

Bản án số: 165/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 11 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quốc Sự

Ông Lưu Xuân Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thúy H, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thành, xã M Q, thị xã N N, tỉnh Sóc Trăng

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thiện Nh, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 10, xã K A, huyện U M, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Bà Lê Thúy H trình bày:

Về hôn nhân: Được sự đồng ý của gia đình hai bên năm 2000 bà và ông Nguyễn Thiện Nh tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau đến năm 2003 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con chung về sau vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau nên thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đã ly thân. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thiện Nh.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 13/4/2007 hiện sống với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nh đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Nh không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Lê Thúy H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thiện Nh tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà H có đơn xin vắng mặt, ông Nh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà H, ông Nh theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thúy H và ông Nguyễn Thiện Nh làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2000 đến năm 2003 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông Nh là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà H yêu cầu ly hôn với ông Nh vì bà H xác định quá trình chung sống vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau nên thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đã ly thân. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nh để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông Nh không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà H và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà H và ông Nh không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H ly hôn với ông Nh.

[3] Về nuôi con chung: Bà Lê Thúy H và ông Nguyễn Thiện Nh có một con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 13/4/2007. Xét thấy, con chung hiện do bà H đang nuôi dưỡng và có nguyện vọng được sống cùng với bà H, ông Nh không có ý kiến gì đối với việc bà H yêu cầu nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Trân cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có, ông Nh không có ý kiến gì đối với việc bà H xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thúy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Lê Thúy H. Bà Lê Thúy H được ly hôn với ông Nguyễn Thiện Nh.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 13/4/2007 cho Bà Lê Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thiện Nh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Lê Thúy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Lê Thúy H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010658 ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi